

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 9, 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2020/TLST- KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V; địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Trương Đức H – Giám đốc; địa chỉ: Tổ 4, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; là nguyên đơn (sau đây gọi là Ngân hàng)

Bị đơn: Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Kim X., sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1956; cùng cư trú tại: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Văn N có trách nhiệm trả nợ cho

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền là **501.238.356đ** (*Năm trăm linh một triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 440.000.000 đồng (*Bốn trăm bốn mươi triệu đồng*) và nợ lãi là 61.238.356 đồng (*Sáu mươi một triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng*). Tất cả các khoản nợ gốc và lãi được tính đến ngày 22/6/2020. Phương thức thanh toán làm 02 lần, thời gian và số tiền thanh toán cụ thể như sau:

Lần 01: Vào ngày 14/9/2020, thanh toán số tiền là 260.000.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu đồng*).

Lần 02: Vào ngày 14/10/2020, thanh toán số tiền gốc và lãi còn lại theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Hết thời hạn nêu trên, ông Hoàng Văn N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện B, tỉnh Hà Giang có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát mãi tài sản thế chấp là Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 23, loại đất: Đất ở nông thôn, địa chỉ thửa đất: Thôn V, xã C, huyện B, tỉnh Hà Giang; diện tích đất thổ cư là 5.443 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 306889, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00494 - QSDĐ/12/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang cấp ngày 09 tháng 8 năm 1993, đứng tên người sử dụng đất là ông Hoàng Kim X. Tài sản gắn liền với đất là 01 nhà sàn bằng gỗ.

Ông Hoàng Văn N có trách nhiệm thanh toán tiền lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng 8209-LAV-201900436 của số tiền chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày 23/6/2020 cho đến khi thi hành án xong.

2.2. *Về án phí*: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện B, tỉnh Hà Giang tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.013.000đ (*sáu triệu không trăm mười ba nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo biên lai thu số 0001147 ngày 08/7/2020. Trả lại Ngân hàng 6.012.000đ (*sáu triệu không trăm mười hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Ông Hoàng Văn N tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.012.000đ (*sáu triệu không trăm mười hai nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư